

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chính Việt Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Tấn T, giới tính: nam, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B Đường E, Khu phố E, phường B, Quận G, Thành phố H; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Văn T2 và bà Trần Thị Bích T3; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số F ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ cư trú: Số E H, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Phương V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Địa chỉ: Số C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số E Đường số E, Khu phố E, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tấn T sau khi chấp hành án xong thì tái nghiện. T mua ma túy ở khu vực C N, Phường A, Quận D, Thành phố H khoảng 5 – 6 lần để sử dụng. Đến đầu tháng 7/2024, để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/7/2024, T nhận được tin nhắn của Nguyễn Minh T1 (bạn bè xã hội của T) hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy biển số 59C4-225.99 đến trước địa chỉ 3 N, phường A, Quận D, Thành phố H mua ma túy của 01 phụ nữ (không rõ lai lịch) giá 200.000 đồng, trả tiền mặt. Mua được ma túy, T điều khiển xe đến khu dân cư khu dân cư N, phường T, Quận G để giao ma túy cho T1, tiền lời sẽ là tiền công 50.000 đồng đi giao ma túy.

Vào lúc 21 giờ 55 phút ngày 28/7/2024, Tổ tuần tra 363 Công an Quận G tuần tra đến trước địa chỉ số G đường số A, khu dân cư N, phường T, Quận G, Thành phố H, phát hiện Đỗ Tấn T đang điều khiển xe máy biển số 59C4-225.99 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong cốp tay áo của T có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy T chưa kịp giao cho T1. Đây là lần đầu tiên T bán ma túy cho T1 thì bị Công an bắt quả tang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận G, T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Qua truy xét, Công an mời Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Phương V về trụ sở làm việc tiến hành lấy lời khai. Nguyễn Minh T1 khai nhận: T1 và T là bạn bè xã hội, biết T có bán ma túy. Ngày 28/7/2024, T1 và Nguyễn Phương V rủ nhau mua ma túy sử dụng. T1 nhắn tin cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy. T đồng ý bán, tiền giao ma túy là 50.000 đồng. Nguyễn Phương V điều khiển xe mô tô biển số

59C4-080.72 chở T1 đến góc đường đường T và đường số A, phường T, Quận G chờ lấy ma túy. Chưa lấy được ma túy thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. T1 và Vũ chưa trả tiền mua ma túy cho T. Đây là lần đầu T1 đặt mua ma túy của T.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Minh T1, Nguyễn Phương V dương tính với ma túy. Vũ khai dương tính với ma túy là do trước đó khi đi chơi với bạn bè tại Quận 1 (không rõ địa chỉ), Vũ có sử dụng ma túy. T1 khai dương tính với ma túy là do ngày 27/7/2024, T1 đi nhậu cùng bạn bè xã hội (không nhớ địa điểm) và được cho ma túy sử dụng.

Kết luận giám định số 9007/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1716g loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu đen, thu giữ của Đỗ Tấn T liên lạc với T1 để bán ma túy.

- 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave RX biển số 59C4-225.99, số khung: RLHJA3926NY724078, số máy: JA39E2909464. Qua xác minh xe do ông Đỗ Văn T2 (ba ruột T) đứng tên chủ xe. Ông T2 cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe để phạm tội, ông T2 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận G đã trả xe cho ông T2.

- 01 (Một) áo thun màu đen, tay dài, đã qua sử dụng, trang phục T mặc khi mua ma túy.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10S, thu giữ của Nguyễn Minh T1 dùng liên hệ mua ma túy.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo A3S màu xanh đen, thu giữ của Nguyễn Phương V dùng liên hệ với T1 để mua ma túy.

- 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave màu trắng biển số 59C4-080.72, số khung: RLHJA3923MY034058, số máy: JA39E2150958. Qua xác minh xe do Vũ đứng tên chủ xe. Vũ dùng xe chở T1 đi mua ma túy về sử dụng thì bị bắt.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSQ7 ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đỗ Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các T liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Đỗ Tấn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T từ 02 (Hai) năm 06 tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đỗ Tấn T đã thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như đã nêu trên, không tranh luận gì, bị cáo biết lỗi và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tòa án nhân dân Quận G đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung:

- Làm rõ giữa bị cáo và đối tượng Nguyễn Hữu T1 thực tế mua bán ma túy bao nhiêu lần? Vì: Quá trình điều tra, T khai nhận chỉ bán ma túy cho T1 lần đầu (vào ngày 28/7/2024) T và T1 không trao đổi về việc T sẽ hưởng lợi số tiền 50.000 đồng tiền đồ xăng khi bán 200.000 đồng ma túy cho T1; thời điểm bắt phạm tội quả tang thì T và T1 chưa gặp nhau, nhưng tại các bản khai T1 và T đều biết và xác nhận T sẽ được hưởng lợi 50.000 đồng bán ma túy cho T1. Đồng thời, chưa tiến hành đối chất về nội dung, T1 nhấn tin cho bị cáo T mua “2 à”, thì bị cáo T hiểu là mua 200.000 đồng ma túy. Ngay sau đó, bị cáo T nhấn tin hỏi T1 “Đồ ok k A” thì T1 trả lời “Đc e”. Do đó, cần đối chất nội dung tin nhắn, điều tra, xác minh, đấu tranh làm rõ giữa T và T1 thực chất đã mua bán ma túy bao nhiêu lần? Có hay không giữa bị cáo và T1 trước khi bị bắt (trước ngày 28/7/2025) đã từng mua bán ma túy với nhau, nên mới có nội dung tin nhắn nêu trên và đều tự ngầm hiểu trong lần mua bán ma túy bị bắt này: về số lượng ma túy cần mua, số tiền mua và số tiền thu lợi từ việc bán ma túy? Từ đó, có cơ sở xác định tình tiết định tội, định khung hình phạt cho phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo?

- Làm rõ mục đích và ý thức sử dụng chiếc xe biển số 59C4-225.99 là phương tiện bị cáo T sử dụng đi mua bán ma túy. Từ đó, có hướng xử lý phù hợp, đúng quy

định pháp luật về chiếc xe nêu trên là vật chứng của vụ án. Vì: Ông Đỗ Văn T2 – người đứng tên chủ xe khai: Ngày 28/7/2024, để chiếc xe biển số 59C4-225.99 ở nhà do ngày đó ông T2 không chạy xe ôm thì bị cáo tự ý lấy đi. Nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều xác định: Bị cáo được ông T2 (Ba ruột) cho chiếc xe biển số 59C4-225.99, bị cáo sử dụng chiếc xe từ ngày 18/01/2023 đến khi bị bắt.

Nhưng Viện kiểm sát nhân dân Quận G giữ nguyên quan điểm truy tố như nêu trong cáo trạng. Nên, Tòa án nhân dân Quận G, tiến hành xét xử bị cáo đối với hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 28/7/2024 theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Vì vậy, về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đỗ Tấn T đã có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1716g loại Methamphetamine với mục đích để bán lại cho Nguyễn Minh T1 để kiếm lời nhưng chưa kịp nhận tiền và giao ma túy thì bị bắt quả tang vào ngày 28/7/2024. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có tiền án, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo T có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy thu giữ của bị cáo T nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu đen, thu giữ của Đỗ Tấn T liên lạc với T1 để bán ma túy, nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave RX biển số 59C4-225.99, số khung: RLHJA3926NY724078, số máy: JA39E2909464. Qua xác minh xe do ông Đỗ Văn T2 (ba ruột T) đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra chưa tiến hành đối chất làm rõ thời điểm T sử dụng xe đi mua bán ma túy thì xe do ai đang quản lý sử dụng. Nhưng tại phiên tòa, qua quá trình đối chất làm rõ và xác định được ông T2 cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại và làm shipper. Việc T sử dụng xe để phạm tội, ông T2 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận G đã trả xe cho ông T2 nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) áo thun màu đen, tay dài, đã qua sử dụng, trang phục T mặc khi mua ma túy, T không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10S, thu giữ của Nguyễn Minh T1 dùng liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo A3S màu xanh đen, thu giữ của Nguyễn Phương V dùng liên hệ với T1 để mua ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave màu trắng biển số 59C4-080.72, số khung: RLHJA3923MY034058, số máy: JA39E2150958. Qua xác minh xe do Nguyễn Phương V đứng tên chủ xe. Vũ dùng xe chở T1 đi mua ma túy về sử dụng thì bị bắt nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T (chưa rõ nhân thân lai lịch), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận G tiếp tục điều tra, xác minh, đủ căn cứ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Minh T1, Nguyễn Phương V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận G đã giao cho Công an phường Tân Thuận Đông, Quận G đã xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Tại phiên tòa bị cáo xác nhận: lần đầu bán ma túy cho T1, tiền lời là tiền xăng 50.000 đồng (bị cáo nói với T1 tại quán cà phê gặp nhau trước đó) nhưng chưa giao được thì bị bắt. Do đó, bị cáo không thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên không buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đỗ Tấn T 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra (mẫu vật hoàn lại sau giám định mã vụ 2759/2024);

+ 01 (Một) áo thun màu đen, tay dài.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu đen;

+ 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy màu đỏ;

+ 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu xanh đen;

+ 01 (Một) xe máy hiệu Honda Wave màu trắng biển số 59C4-080.72.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản số 031 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Đỗ Tấn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Đỗ Tấn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận G;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ sở Quận G;
- Chi cục THADS Quận G;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu vp, hồ sơ. (Tk.).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Luyến